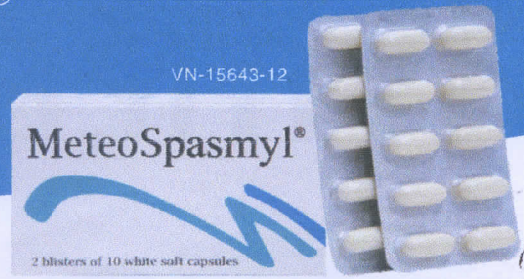


# MeteoSpasmyl®

ALVERINE + SIMETHICONE



Thông tin sản phẩm



VN-15643-12

MeteoSpasmyl®

2 blisters of 10 white soft capsules



**LIỀU DÙNG : DÙNG CHO NGƯỜI LỚN;**

**1 viên nang, 2 đến 3 lần mỗi ngày**

**Uống trước bữa ăn**

*Jhm*  
06/6/2014

## THÀNH PHẦN:

Alverine citrate 60mg, Simethicone 300mg.

Tá dược : gelatin, glycerol, titan dioxyd, nước.

## DẠNG BÀO CHẾ - QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Viên nang mềm, Hộp 2, 3 hoặc 4 vỉ x 10 viên nang.

## CHỈ ĐỊNH:

Điều trị triệu chứng của rối loạn ruột chức năng, đặc biệt kèm trướng bụng.

## LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

**Liều dùng:** Dành cho người lớn, 1 viên nang, 2 đến 3 lần mỗi ngày.

**Đường dùng:** Đường uống.

**Cách dùng:** Uống thuốc trước bữa ăn.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Thuốc này không nên dùng trong trường hợp có tiền sử dị ứng hoặc bất dung nạp với alverin hoặc một trong các tá dược.

## THẬN TRỌNG KHI DÙNG:

Không nên dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú mà không có ý kiến của bác sĩ.

## TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC TƯƠNG TÁC KHÁC:

Không có.

## MANG THAI VÀ CHO CON BÚ:

Tốt hơn là không dùng thuốc này trong lúc mang thai và cho con bú.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Do có chứa Alverine: - Hiếm có trường hợp nổi mề

đầy, đôi khi có phù thanh quản, sốc. - Hiếm có trường hợp bị tổn thương gan, hồi phục lại khi ngừng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

### Đặc tính dược lực:

Thuốc chống co thắt hướng cơ/chống đầy hơi. Alverin citrate là chất chống co thắt hướng cơ giống như papaverine, không thuộc nhóm atropine. Simethicone là một chất trợ không có tác dụng dược lý. Nó làm giảm sức căng bề mặt của các bong bóng hơi bị phân tán hoặc hợp nhất thành một khối hơi và bị đẩy ra ngoài theo nhu động ruột.

### Đặc tính dược động:

Sau khi hấp thu từ đường tiêu hóa, alverine citrate chuyển hóa nhanh chóng thành chất chuyển hóa có hoạt tính nồng độ cao nhất trong huyết tương đạt được sau khi uống 1-1,5 giờ. Sau đó thuốc được chuyển hóa tiếp thành các chất không còn hoạt tính và được thải trừ ra nước tiểu bằng bài tiết tích cực ở thận.

### QUÁ LIỀU - CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng hạ huyết áp và triệu chứng nhiễm độc giống atropine.

Xử trí: như khi ngộ độc atropine và biện pháp hỗ trợ điều trị hạ huyết áp.

### NHÀ SẢN XUẤT:

Laboratoires MAYOLY SPINDLER

6, avenue d'Europe 78400 CHATOU - FRANCE



**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP.HCM**  
Lầu 4, Tòa nhà C, 150 Nguyễn Lương Bằng,  
P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel : 84. 8. 54 135 188 - Fax: 84. 8. 54 135 185

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI HÀ NỘI**  
Tòa nhà Giảng Võ Lake View, Phòng 202,  
D10 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội  
Tel : 84. 4. 37 723 819 - Fax : 84. 4. 37 723 820